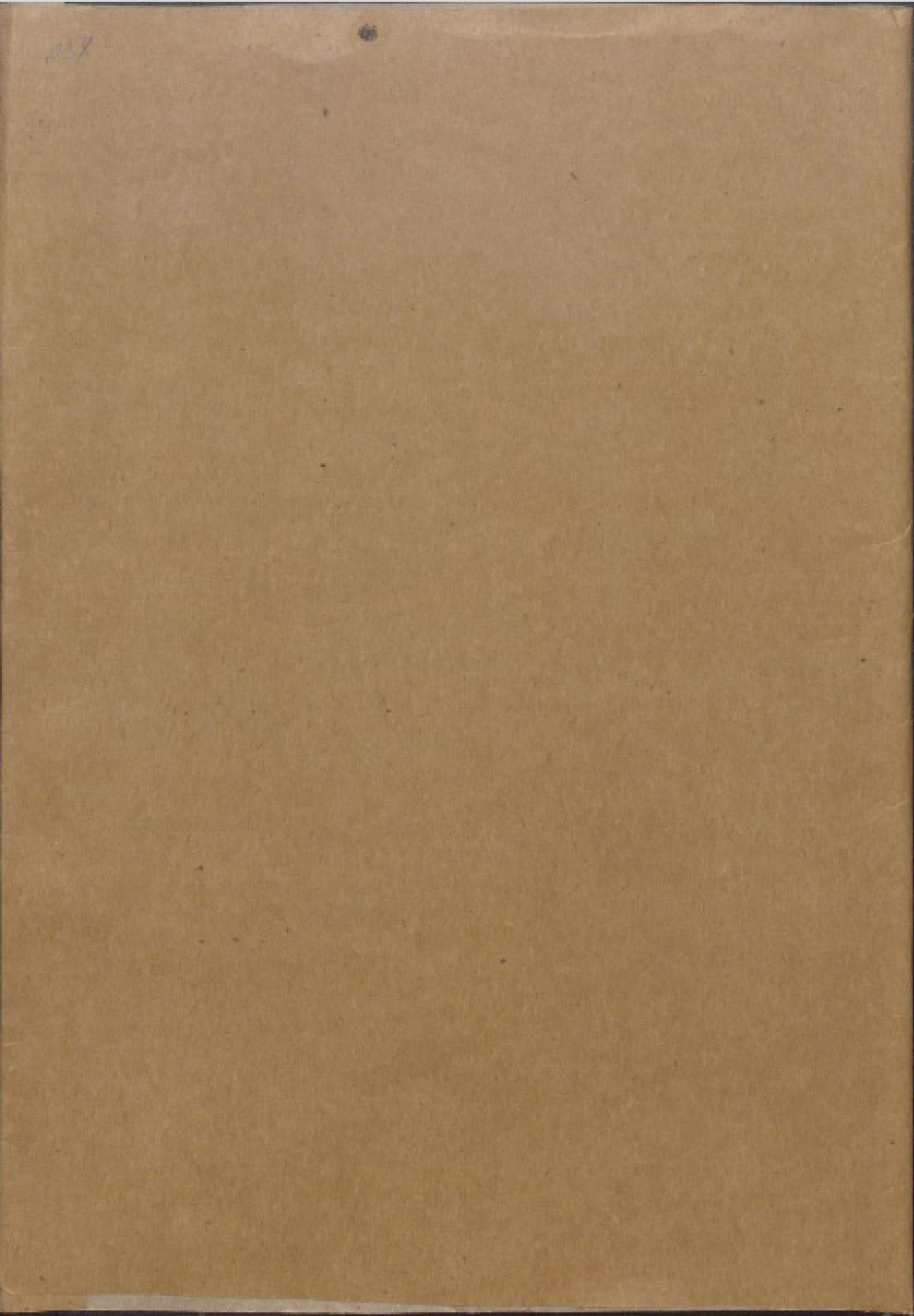
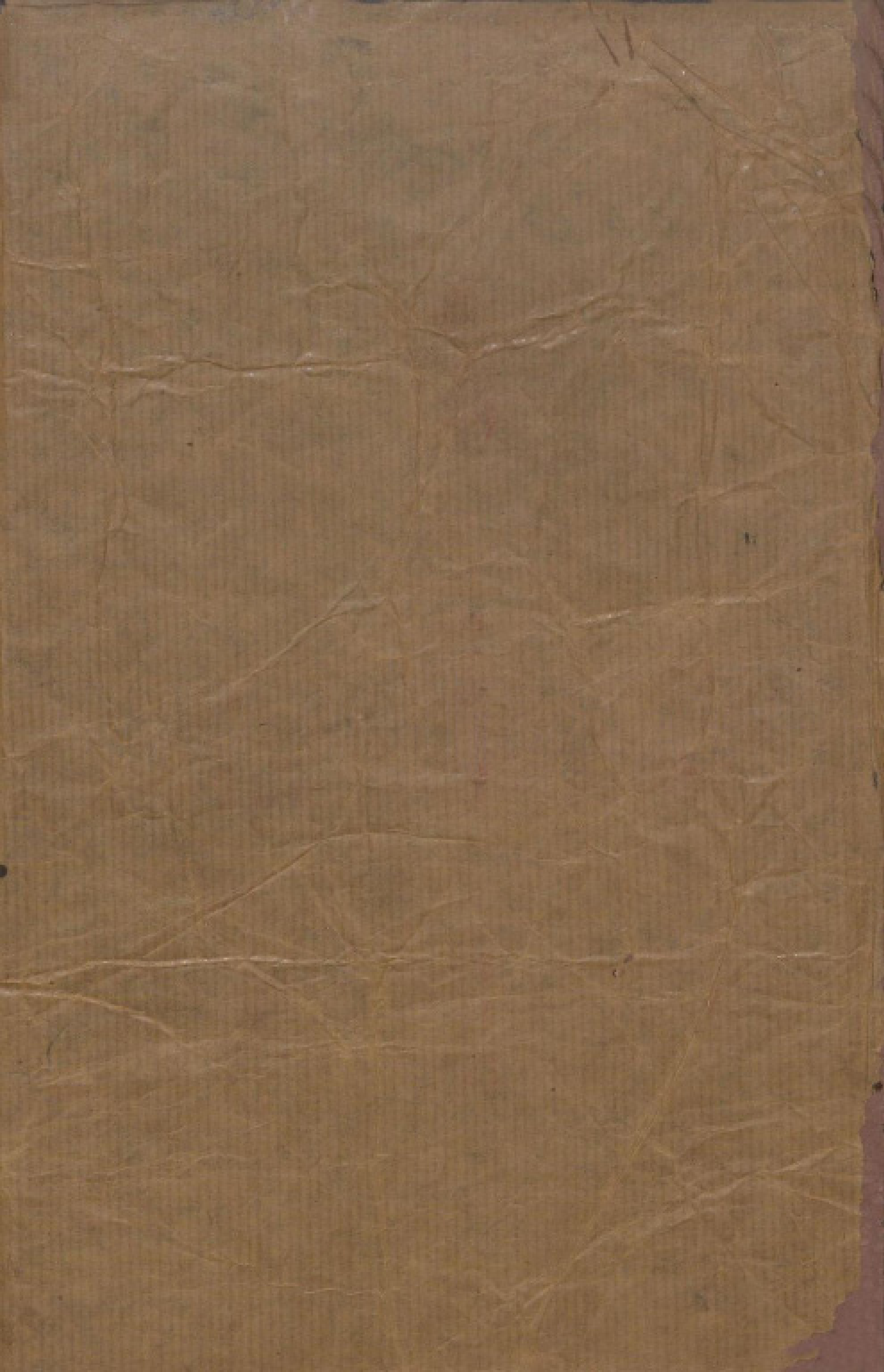


迶交黃[illegible]

(12)

六月高明奏十七歲關增泰龍

高文榮學迶交



三九兵車桴海玒墊鐃

鬆瑒濤顯僻細君諸

夏吏鈌繒紳宗枝鼓

金勸語餓飽舟子嘍羅

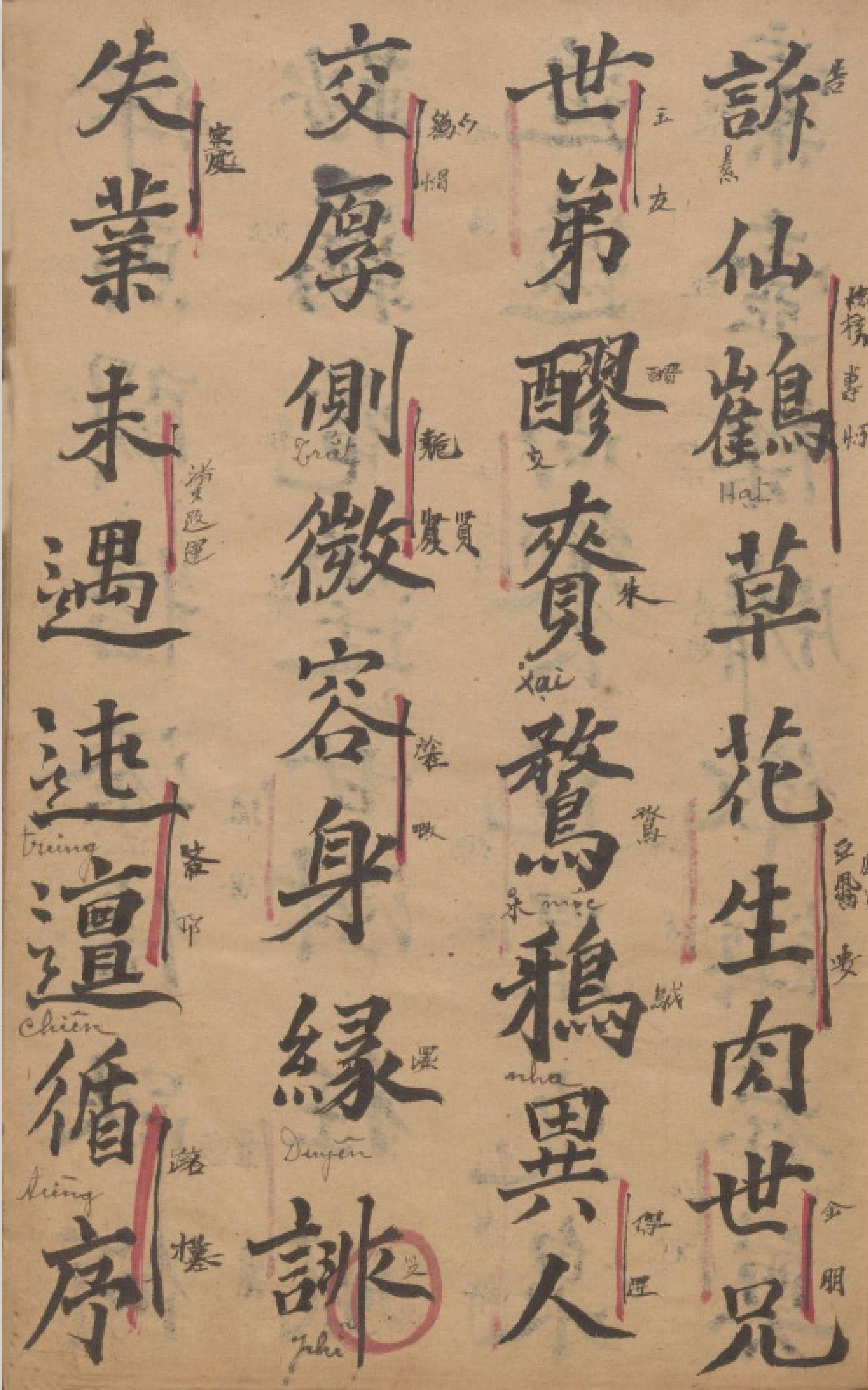
bè · phấn · xuân · mền · giống · ngã · gả · đò · Đạo

綠依茉莉淹延香園

景林閏歲塵埃山岸

崖臆背跗踝鎖頭行

役、桑弧蓬矢鏃笴諼

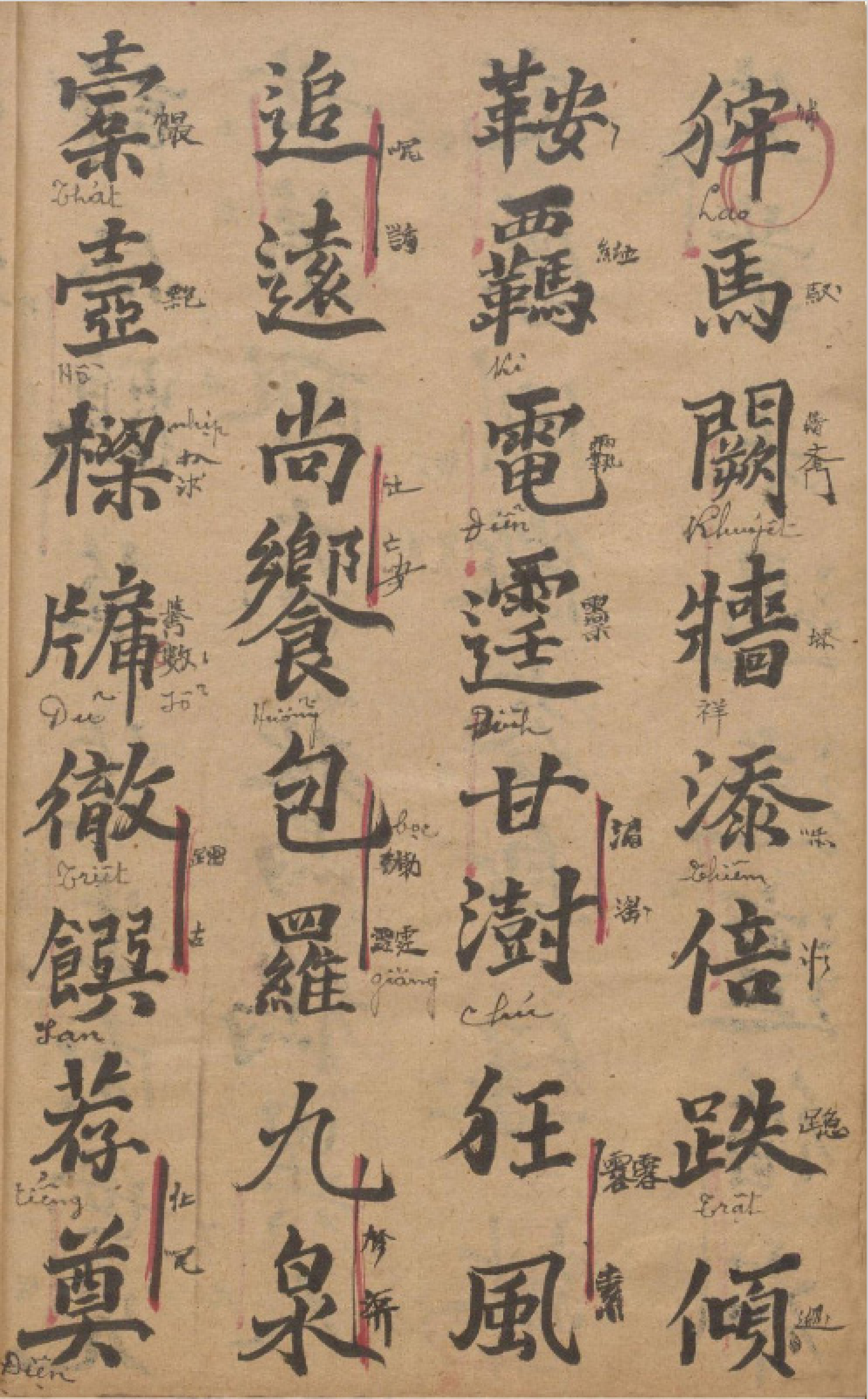


訴仙鶴草花生肉世兒

世弟醪賚鶩鴉異人

交學側徽容身緣詠

失業未遇迍邅循序



狫 Lão 馮 闕 Khuyết 犃 添 Thiêm 倍 跌 Trật 傾

鞍 羈 Kì 電 Điện 霆 Đình 甘 澍 Chú 狂 風

追 遠 尚 饗 Hưởng 包 bọc 羅 giăng 九 泉

桼 Thất 壺 Hồ 樑 nhịp 牖 Dũ 徹 Triệt 饌 Tạn 薦 Tiến 奠 Điện

飯酒榴梨羖魚嫁奔

貧豐勇勳祖曾山君

南海(500)裁披賤許憂貴

雜貨綵線舴艋休書

攸 𣈜 vỡ
嫚 輕命
淫 淫 Thấp
墪 坦 Khôn
泯 訣 Dẫn
猶 [illegible]
鮯 [illegible] Tố

犢 𤙭犢 nghé Độc
謙 thẻ 繼 𨉟 né Khiêm
讓
唐 礼當
突 Đột
依 娘 y
繼 前 Kế

吹 退 Xuy
呵 何 a
呼 咀𠶀 Hô
吸 唅吏 Hấp
蠢 [illegible] Xuẩn
智 坤
讀 學溫

擒 扲[illegible] Cầm
種子 底種
立嗣 [illegible] Tự
汐 渃潤 Tịch
潮 渃[illegible] Triều

誾 漢漢 Ngân
怡 和和 di
頭
者 蜍吒
顋 蜍嫫
姚
鉄 坊米 Khuyết
郄 嫣塘 Khiếu

銓 推量 Thuyên
卪 奏 tấu 降 vấn 旁
榜 Bãng
碑 Bi
依 割彭
分
衆 坦娄缘
地
赤 塘黏伏

道 駃坦陵
地
軸 Trục
鞠 咽因 Cúc
譈 怨 Đốn
膜 腒降 mô
膻 腒包
窖 胞 Hao

模 匡法 mô
篆 盘編劄 truyện
彖 渃凄漇 nhót nhạo Ly
騳 劳澈
驫 陳度
徒 趋
行 歩

見 駕 螃 蟹 螃 蜞 寒 心

衷 膽 閒 旨 連 襟 姑 婕

梟 畔 熒 敖 屋 濱 寐

謐 夢 紆 黃 粱 帖 吪

羝相希 猑 Bàng 蟹狐 郎器 Kỳ 誒餛

恍魂 Đởm 名屯 計礼 紅 伴偕 Cẩm Dư 伴姑 Li 娌

Bêu 驍頭 反 模難 容他 金 窒 渼 Tẩn 福 休

安 mật 悽恍 Huyền (GOO) 式蝶 điệp 康 須 Hoa

父執 [伴貝吒]

私兄 [奘𠑬]

祭喪 [礼殺]

陰功 [拯墦]

銘旌 [校趙 明生]

匍匐 [趁彌] (bát)

送柩 [送靈]

拜櫬 [求經]

提幡 [超生] (phan)

穴 [魯] (huyệt)

葬 [墫] (tán)

魂魄 [魄]

大使 [瘖瀚]

月水 [左經]

室女 [娱悪貞]

孀婦 [彈妃娓] (Sương)

坵 [墦馬] (khâu)

靈 [氚]

獨黨李柿桐蕉鹽芎

姻主婚家外祖依葛

治第提牢詫猥亂綠

本眞照顧太煩當車

國 [illegible]
君 [illegible]
僧 [illegible]
尼 姑 [illegible]
淘 dào 待
摸 mò 𢭮
奕 棋
傳 泊

鼎 Dảnh 眞鑊
足
占 chiếm
據 cứ thang
合 [illegible]
帳 Trướng [illegible]
裁 才 [illegible]
衣 [illegible]

鉶 hình 丐 chảo
缶 丐 chĩnh
瓶 bình 丐 bình
罌 ảnh cái hũ
缸 gian 丐務 vụ
皿 丐 tiềm
帳 trướng 丐 diêm

眉 mi
枕 châm 丐 gối
頭
巫 vu bóng nồi
道 [illegible]
覡 尾 [illegible]
甌 Đê 昌區 khu

醫 đồn 盘的

兇 (400)

屁 thì 敵

氣 芾

戲 Hí 渊

愛 㛪

瘖 ám 哄料

瘂 á

重 褡堆

舌

詁 Nhua 咭枚 Chiêm

謊 呐敗 Hoang

量 𥶄 bẫy Xưng

划 櫂 chèo qua

萍 瀲 bèo 平

草 蒩

絳 䌫 降

緇 黑顛 知

貌 嘍 Kêu Biều

笛 Dịch

燥 焒 ráo táo

熾 xí

脛 Kính

腰 青腈 yêu

黃 Huỳnh 𩇢勿

暋 Hôn

昧爽 𤏬東 Sản

贅 Chuế 壻 Tế （壻顧功）
神童 （猖狸劍）
建 Kiến （頭腦）
卅 Tạp （卍辻）
唉 Cừu （唭）
哭 （哭）

體 （肝）
躬 cung （躺）
擊 Kích （操鯨）
慱 Bác
驚 （腺動）
威
堂匕 （弄弄）

凜匕 lẫm （嚴嚴）
溺 nịch （溺沉 chìm）
氽 tấn （溺浸）
風颶 Tịch （溺退）
風風風風 Tật （蘇侵）
尋 （核）
稿 （戕惱）
Kiểu
姘 bán （詞稱）

姣 Thâm （血蟬）
歌 ca （〻）
講 dảng （〻）
黎明 lê （rừng 燎劍）
障 chướng （khuất 霾雯）
翳 ề
睢 Thư （lê 嚌嚌）
鳩 Cưu

蜘蛛 [illegible] tri thù

珍珠 玉[illegible] hến

牡蠣 武[illegible] mẫu lệ

膏散 [illegible]

摩 降 ma

[illegible] nã

綾 lăng

綢 繞領 trừu

側室 trắc

養子 [illegible]

求 買[illegible]

親

氷人 得枚[illegible] băng

囑 chúc

遵 遵 tuân

效 學隊 hiệu

述 比所 thuật

桔槔 cao

公所 茹廊

衙门 營官 nha

方家 茹役

恂佯徒友彈弋岸庵夭

假艘 伴 Đàng Dực giang 棱岸 ngạn 亭庵 yêu

壽南諫東床懈惰兌若

娘 dán 悲 đọa Dàng

瞯諷斅去什麽共招

Hàn phúng gay dạy 之 Cung Khai 閒 chiêu

逃亡避亂靄靄蹼搖回

trốn Đào biệt lánh tỵ loạn mưa dầm Chau lâu 社 xã bộc động dìu quay hồi

會一頃兩面家鉢國手

纜纜淺灬總麻襌樞

尸蘊奧樂只訃喑脈

葺過房子束生蒭欒刀

宰 紛 Tể
販 丰 phiến
俊 劍朗
秀
俊
傑 賢才
蠶 蒿蝛
嘻 堆卒 Hỉ
灼 焠 chuớc

熇 枯 Khao
墓 碑 粿 墓
誌
翁 形 骸
仲
罩 lợp 蓬 蓬
留 Trao 馬 筬 nõ
螺 Lưu 圩 圩
翠 Loã 沙 鴥 sả
偃 Thuý 我 yển

堡 屯
譯 通言 Dịch
瀾 量 汉 Lang
嗋 蜂 蜂 ư
喟 懵 懵 vị
螟 猊 餕 明
蛉 灵
嫡 招内 Đích
孫
貧 隊

戴 號 guối Đái
丟 踏
就 細
始 買
初 頸
椹 粿 柚 Thậm
稜 矩 義 ngãi Lăng
蘿 矩 改
蔔 Bặc
葡 粿 儒 Bồ

蔔、胡荽、山查、蓍耳、馬錢、試

紇芊 ngò、粳糖 búa、樹頭鬉、矩之、詩 thi

察 殁 瘧疾 癎症 蓓花 花花 歙 茗

痼癒 rát、驚風、đồng 同 洞、líp 垃 棵 búp、噏翁、茶

座 工 喎 斜 另 蹉 司馬 夏侯 悽

茹、寒、mèo 唧、川、嗔、我、户、户、愮愁

𤒸、檽 搦 緶 構 諴 噩 棕 笥

檟文、紅綾墨、桔茹、和、nghiêm 彈鼙、đưng 橦梃 đùi、樫枷

thành, lúc, nịch, biên, cấu, hàm, tông, tụng

參差孑遺斈鏇堤甀輞

傘休致高陞徽虫勞虫渡

河木記煮沸篙撐筒谿

蹇仆甄罋艤艦驛亭市

肆、國賜禁門靁靁尉遲

諸葛拔淳于唵唔瞎瞋歷

平瞪想責任落魄宣鴰諟

謗萃叛烏鵡鵝鴰韓轟清

窩居喪(tang)祖廟陂(pha)沛(bái)剮(khỏa)刺(thích)啞

聾(lung)詈罵叱(sất)咤(sá)籬(li)廡(phủ)雌(thư)雄失

物借(tá)田服(phục)饜(yếm)咳(khái)噎(ế)怍(tạc)彌丿(phiệt)乀(phất)

其其(kì)戸气(khí)且(cụ)具(cụ)太(thái)廟(miếu)尊師

熠慄同窗恩聲氣口頭反囬

迻退发冒融唆改良利口

闉袑䌫筥簬㟍灤倨汀俐

嘖嘻遨遊江湖逍遥迨逋

咨禀
喻咄
怪妖
腥噬
飽切

(1100)

齒年庚
嗤是
嗢啗
糕撥
檛戈

蝌憪
撥亂
起義
風月
知音

貿易
餬口
捉剔
糀韃
榪椓

交 nật 病
恐 瘀 rơm
牒 nghiệp 腰 rơm
牘 trách 式
爪 角 月 畀墨 mực
餅 bính 餅印
天 癸 買志塘經

童 諸常提攞
便 biện
窒 thất 茹 bích
留 tiêu 來 lối
吹 xuy 退
嘘 hư 啼
通 朱
瀾 光 鞋
稕 đôn 𡃚 cười

綆 cảnh 乖 quai 鞋 giày
縷 相 趂 𠫾 sau
蹶 cản 䏧 䀡 顛 罡 đùa
齊 tề 馬 mó 稽
个个 其 涕 le 极
笆 ba
箕 築 trút 毋
礎 trục 逐
耰 耕 憂

心 稚 仍 丐 皆
濁
得 詩 杜 đỗ
佳 門 tuấn
易 對 娃
地
夢 mộng 木 提 dễ
魘 𩵜 eêm
艄 thừ 𩵜 鯉 鯕

艄 桅 ngụy 梔 đi 稞 dị 穤 lúa 睡 thì 膠 giao 骱 Hành 髂 hạt

鱒 tuấn 鞠 ngan 齵 vũ 鼹 un 鸚 anh 鵡 vũ 孔 雀 tước 七

里 香 皇 家 紙 痔 trĩ 秋 鮮 tiên 千 (1200) 端

术 鸞 học 學 鯨 kinh 刑 玫 轟 Hoanh 運 vận vẫn 翩 翻

丢趂輴硜磚窯燼火嘔吐

聆暈把舉地球星象付乳

荔枝歷途園灌署獵癱醬

紅汗奔馳陰雨嗜慾桑蓬

號 Hào
泣 Khấp
爭
竟 Cạnh
鬈 Khiễn
皖
眷
專
擡 đài
擾 nhiễu

蹻 Kiêu
踡 quyền
錫
諉 Huy
瘙 Tao
痒 tưởng
痤 Toa
痱 phất
瀰 mĩ
沵 tế

兀 ngột
啖 Đạm
畋
擄 Lỗ
聘 Khưng
瀑 trũng
屹 ngật
虮
餓 ngạ
蕈

飽 bão
擬 nghĩ
儲 Chử
愾 Hích
愁 nhác
痎 Hài
瘸 ngửa
臨
盆
毀

蹽㰍朩圍魚青魚困倦

躕踟忸怩忤逆諒陰戲

臺渴桔具勉白沙糖黄

粉糖氷糖乞糖卦交熬製

黄蓋三奈研揉虎犀貍旅

冕皂發配登科敵界鸞鵠俸

糧產育下車玉璽宗室奔

抛凱還水洄水遶茅柴禾

秥 (chiêm nôm) 食 穀 縷 (lụ) 紗 蕪 (ma me) 菽 玉 盞 膾

户 默 默 嘐 (hiu) 嘐 道 聽 塗 (đồ) 說

圍 是 (lấn) 半 飽 醇 (thuần) 酒 茁 稊 汲 (hấp) 譜

樞 柄 (1400) 烎 閃 (lấn) 督 脉 神 閼 一 口 七 遍

漯 澪 濴 quỳnh 濯 大頭風 戰腸風 籊

憎 愯 悘 衊 mịch 罾 xâm 嘿 he 鼿 邏 bành 譠 điều 灘 nạ

渚 chữ bẩy 去年 來歲 盤 筋 吠 鳴 繡

繪 雀 蟯 khương 桶 thùng 袋 躍 dược 過 雞 鴨 ấp 橘 quýt

桃刃 交
石 鉃
下秩 沼㞐
豊 中务
稔 nẫm
符圭 𠍣
醫 柴菜

生屧 國 guốc
靴 ngoa 𨀈 hia
池 trì 地 địa
井 汫
扁 Biển
纖 tiêm
裳 遲
袍 bào

惛
鰲 武蝥
龜 qui
蜚 bi 蜆
姙娠
小産 ...
兒

枕 châm
胞衣 燒葬
顴 quyền 𩈘
腮
娘
乳
吮 dẫn
嚼 tiên

男女
芥
薑
角
莪 nga
鵁 bợ
鶄
鷓 dá

鴣 cô
鼉 đà
黿 (2500) nguơn
狼
獺 rái
蝙 biên
蝠 bức
曝 bộc
暘 Dương — nắng

射 xạ
箭 tiễn
噫 ỳ
嘁
嬋 thiền
娟
芙
嫣 yên
姮
香

詢 tặng
訪 phỏng
寸
頭
古
月
若
干 nhiêu
加
陞 thăng

念 愿 nguyện 文 元 慵 Dung 懶 lại 勤 敏 mẫn 抛 phao 撒 tháng vãi

誄 lụy 禋 洮 thẫm 沄 trôi 石 乾 càn 強 盜 賑 chẩn 貧 bố thí

雉 trĩ 鳩 cưu 龍 鱷 ngạc 菱 lăng 蔥 Thông 橙 醋 魚

水 蟻 bà 蝶 犬 碗 朱 邊 viện biên 店 điếm 幢 圖 hình 圖 rằng

邦 都正 Đan
纖 其
避 另
遮 賒 xa
爸 Địch 吒
馳 渼
梓 核猻仕
檗 核川求
网 紙駒
纆 紼經 mịch

齅 鼻廛 xú
醒 醝 xay
癈 đún 癈癘
風
臁 bim
瘡 疣癘 ngứa
坐 tạ 㐱睛
胎
結
子 豆猑

島 魂 Hòn đảo
野 仝内 giã
涉 跡
陟 過 trắt
弑 新几皮廷 thí
征 洞罪沼
同
宗 眷𣳔
親 妣猑

戚
桃 đào 婷婷策
夭
標 培侶 lứa
梅 (1600)
鄉 伍語 ngứa
懸 撩
廳 掍掘
Khôn
射 猿 xai xôi

鸇 鳥占崇卧
鵬 大
鳳 phượng 鳥占
凰 hoàng
鷦 tiếu 鳥占雁語
鴒
鵲 thước 占
鳩 cưu 占
鵂 鴕 鶖
鶹 天 鳥

[red: 鵝] 鵝 nga
歪 tà 那
側 边
垣 diên 墻
扁 陛 門 cửa
樵 tiều 霸 chúa
亢 xung 號
夫子 如學
杏 壇 學

壇 đàng
翦 hớt 鬍鬚
髮 phát
鑲 nhường bịch 葡 鑲
齒
鷹 ưng 聽 浪 răng
鷙 鋪 割 cắt
鷦 占色

鵜 liu
鷦
鳴 鳥湊 xuân
鴝 鳥
鸛 占
沙 xa 岺
淋 垠
守 大屯 đồn
衞
藩 官 [illegible] khan

王得勢 時滂 thốn
無用 坐動
秤柯 个軨 cán
頭聆 戰降
鶴膝 蔕頸鶴 必

眼 nhãn 鏡 Kính 丐懦
鐵鑢 lư 丐鑢 xọn
大金星粉 𧵑紅𩵜廾一項
紙錦記 盒山西

二油生菜 攺枝禾
麵 miếng 乾 穦篩
桂參 檜人
望 得𩟡 絧 xóc 䋥㐌

豎 thụ 柱 孕榾
上樑 擱棹樒
沉溺 埜迋淹
輪 luân 迴 thiếch 棧帕廷
砌 thiết 址 chỉ 覔𬙛 渼 𡏧 thềm

軟 𨋤

哿 奇 kha

鰥 彈 𡛔 đá

孤 戊 𡥵 côi

耆 𦓅

老 𦓅 già

猿 猓 𤠄 khỉ

宼 戊 𤠄 ai

寡 𡞕 𡥵

禽 類 外 全 đồng

獸

畜 𤞼 江 茹 婆 𣘛

物

卵 𣗓

毛 𩯀

僮 小

課 𣘃 đi

陵 馮 lấn

墳 𡏧 mồ

摧 𢴑 thôi

紲 𦀊 buộc tiết

胞 𦢳

兄 𢫥

伴 侶 𤳆 𪂲 bạn day

親

弟 𠊛 𡥵 trai

親 媄

妹 𡛤 gái

螫 𧋆 𧋆 thích nái

蟒 𧋆 蚣 mâu công

蝗 𧋆 蠓 nhấn

蚋 mông nhứt

鵝 di

鶚 𪀄 chóc

鴛 hữu

鴦 𧋆 𪀄 điu soè

鴻 鴈 nhạn

狼狽逮獻慶賀誌喜産養檂

壁閣旁矩繩牡奈類扎弄瓦

弄璋茭条冲菜東京粉川

云耳豬皮尤魚悵悶一號生

粉同人馬紙旋風慢火硃對

沙鞋骨梳牛梳日午斜陽娙

孀旱涸鴈鴻龍凝香鳳

凰衣乘鸞驚悸鶯駕鶴

岐 kỳ 蓨 thì 粉 mì 冬 增賫 đại 菜 妨 phong 害 hại 營 tang 沓 đạp 悠 du 浸 tẩm 播 nghiền

縫 紆剣 xiên 漩 ban 濸 thấm 甲各 滴 nháp 唐 山 菜 吹袜 báp 燈 澄 太 trường 麵 miến 粉 mì 鉛 線 續 攻 chỉ 燈 tim

心 京 墨 mực 銅 thíp 線 頸 dài 痛 thống 癥 trưng 瘕 trướng 瘴 何 khí

瘟 ôn 奄 趕 進 tri cản 盪 đãy 舟 chu 善 射 xạ 替 台 世 續 nối thua

詐佯敵愾厲風癖瘡白

帶下瘍核瘡疫痘癰疽沫

痣味藥屬知諏日丹青卜

筮生意馬蹄白葛元甲紙

双 xong 月紙 番 thiên 牌 bài 火柴 quẹt 攤 nạn 數 phụ 嚴 nghiêm 君

祖禰 vãi nễ 灘 (1900) 渙 oan 發 nhọt phát 背 lưng 脚 sình 氣 chưn 嬰 bứa anh

㿔 lâu 陸 六 程 借 tá 箱 時 刻 khắc 眼 nhãn 瞳 同 陽 phải hong

䐇 sau 陰 âm 乾 càn 舌 度 độ bạc 金 南 錢 tiền 命

鸜 bua 鑿 đục 鑽 toàn 腿 dưới 膕 nhởn 炙 chích nướng 蝦 tới 宇 cời 宙 trụ 蠻 man

貊 rợ 膰 mạch phồn 浙 cốm 瘓 đờm 精 氣 鍱 nhu 鍭 hầu 祈 求 懇 khẩn

交 甲 鋒 toàn 班 旌軍君 師 停 dừng 瓻 khim chọc 覩 bọc thẩm 邊 biên 追 đòi

封 lên 貶 biếm 黜 truất 瘟 畫 瘦 toàn 勞 lao 來 về lai 異 mới dị 端 lạ đoan 烏

嘴果混元衣壁上首胎糞

鷁凰[illegible]鷄變常牙骬輅拐

韓并胡椒槐角饆饘飥糊

侍廬瘞王選懶邋遢[illegible]

檣舠艇晨省暮看見機而

作稱領憎嫌臚漊劫若炮鞭

陀娼奴溜瀝㳉滯咽喉肴

背耳目面唇雙耦靜歡尾

翩躚賢連奇筒詞眊瞭

小星圭饋茄根香桀祿纓

谷句粉兵切粉僻爲小西

谷米完王銅匙貢栗燕窩

瞎 lén
翦 tiễn
密 mật
討 thăm
謨
售 bán
案 án
章 chương
黄

鱔
子
規 quả
覺 giác
悟
齒 hài
汗 Hạn
侃 lía
魔 lê
茵

藤 dằn
陣 trận
戦 ngạ
参
轉 đoản
白
粉 bán
絲
付
竹 trướt

棱 chà
厘 ly
粉
豊 cuộn
粉
粒 liệp
花 Hoa bông
機 cỗ
梂 khổ
柱 đố

潘黧半白猿淄覷蜂岸弔壘

姱嫂蠢蠹đô鋪phô lót窗蛔蛻麁麂方

圓委曲租艘先生塾堂秏秜

明回間自諄膠扶碟箇栭𥱬

匾生蛇蜕桑螵蛸夜明砂鰐

魚胆掾秸烟丸洋煙寒暄諂

笑樂歲荒年雙頭紙(2200)縫衣

帑衮盛盂曾文武正銀硃山



